

Số: **32**/BC-UBNDYên Bái, ngày **12** tháng 3 năm 2020**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I;
phương hướng, nhiệm vụ công tác quý II năm 2020.**

Thực hiện Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC), báo cáo công tác CCHC hàng năm, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Yên Bái báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý I, phương hướng, nhiệm vụ công tác quý II năm 2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**1. Kế hoạch cải cách hành chính**

Ngày 18/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Kế hoạch số 277/KH-UBND về triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Yên Bái năm 2020, trong đó đề ra một số mục tiêu trọng tâm như:

- Tiếp tục nâng cao các Chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) so với năm 2019; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, nâng cao hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và gắn với chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương.

- Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ công tác CCHC theo đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu đề ra.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước,

giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Yên Bái đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Quyết định 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những sai phạm của tổ chức, cá nhân gây khó khăn, những nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

- Ban hành Kế hoạch tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh theo đúng yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, đồng thời, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương ban hành kế hoạch để tổng kết tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số PAR INDEX năm 2019 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Yên Bái quy định về Quy trình đánh giá Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm đối với Chỉ số CCHC cấp tỉnh theo Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2019 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và Công văn số 267/BNV-CCHC ngày 14/01/2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 20/02/2020 về việc tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC năm 2019 gửi Bộ Nội vụ tổng hợp theo đúng quy định.

- Thẩm định việc tự đánh giá chấm điểm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố qua tài liệu kiểm chứng; thực hiện việc điều tra xã hội học xác định Bộ Chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 2859/QĐ-UBND của UBND tỉnh (dự kiến tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, địa phương trong tháng 4/2020).

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công của tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị (cuộc họp, làm việc) với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Ngày 27/12/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 290/KH-UBND về Kế hoạch Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền công tác CCHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, theo đó: công tác tuyên truyền về CCHC năm 2020 phải gắn nội dung Kế hoạch tuyên truyền về CCHC, giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch CCHC năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt, với các nội dung cụ thể:

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng công tác CCHC nhà nước nói chung và công tác CCHC của tỉnh Yên Bái nói riêng; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về tinh thần, thái độ làm việc, ý thức rõ trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- Tăng cường sự hiểu biết của người dân, tổ chức về công tác CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC. Đồng thời, khuyến khích thúc đẩy người dân, tổ chức tích cực góp ý, tham gia hoàn thiện TTHC; giám sát cơ quan nhà nước, đội ngũ CBCCVC trong quá trình thực thi công vụ; chú trọng việc nêu gương các tổ chức, cá nhân làm tốt công tác CCHC.

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực, những gương “người tốt, việc tốt”, những kết quả đạt được hoặc những việc làm chưa hiệu quả của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục, đổi mới, đa dạng các hình thức; kết hợp, lồng ghép tuyên truyền về CCHC với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của địa phương:

Công tác xây dựng VBQPPL của địa phương tiếp tục được thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác tham mưu giúp UBND tỉnh kịp thời ban hành văn bản mới, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ... khi có sự thay đổi văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc khi tình hình kinh tế - xã hội có sự thay đổi.

b) Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương:

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn số 51/STP-XD,KTrVB&TDTHPL ngày 17/01/2020 đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tiến hành rà

soát, lập đề nghị xây dựng, ban hành VBQPPL để quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 8.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các VBQPPL của địa phương:

- Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL của địa phương:

+ Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện thẩm định 01 đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

+ Giao Sở Tư pháp thẩm định 09 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật¹. Tổ chức 01 cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định đối với 01 dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm của tỉnh Yên Bái.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham gia ý kiến đối với 16 dự thảo văn bản gồm: 01 Nghị quyết, 02 Nghị định của Chính phủ; 03 thông tư; 09 quyết định, 01 kế hoạch của UBND tỉnh.

- Rà soát, hệ thống hoá VBQPPL của địa phương

+ Ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh công bố danh mục VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh Yên Bái hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần năm 2019 (bao gồm 59 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 12 văn bản hết hiệu lực một phần).

+ Xem xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị bãi bỏ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất tại tỉnh Yên Bái.

+ Thực hiện 01 đợt rà soát văn bản chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Tài chính đối với các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan về lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Sau rà soát, đã gửi báo cáo kết quả rà soát theo đúng nội dung, thời gian quy định.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL tại địa phương:

+ Ban hành Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

+ Tự kiểm tra 12 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành. Qua kiểm tra xác định các văn bản đều được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về theo dõi thi hành pháp luật:

¹ Quyết định ban hành Quy định về quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định ban hành Quy định bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 tại tỉnh Yên Bái; Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và quy mô điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; Quyết định ban hành giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2020..

Thực hiện quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 27/12/2019 về tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 29/12/2019 về thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái đảm bảo đầy đủ nội dung, nhiệm vụ và theo đúng thời gian yêu cầu.

2. Cải cách thủ tục hành chính

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo đúng quy định của Chính phủ, các bộ, ngành. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh về triển khai công tác kiểm soát TTHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

a) Về công bố, cập nhật các TTHC do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành:

Trong quý I năm 2020, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành 07 Quyết định công bố danh mục TTHC với 37 TTHC, trong đó: 17 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 01 TTHC ban hành mới; 11 TTHC thay thế; 08 TTHC bị bãi bỏ.

b) Công khai nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

- Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đã kịp thời thực hiện việc tích chọn dữ liệu TTHC đã được bộ, cơ quan ngang bộ đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; thực hiện việc nhập bổ sung, sửa đổi các thông tin liên quan đến thời gian, địa điểm thực hiện, phí, lệ phí để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo việc kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC với 18 Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, 09 Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

- 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- 100% TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị.

c) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC:

Trong quý I năm 2020, UBND tỉnh nhận được 01 phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đã ban hành văn bản gửi cơ quan có trách nhiệm giải quyết theo đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện:

- Tiếp tục thực Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các Kết luận, văn

bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về rà soát, sắp xếp bộ máy, UBND tỉnh đã xây dựng dự thảo các Đề án, Kế hoạch trình xin ý kiến Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của tỉnh Yên Bái.

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các quy định hiện hành của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở (đặc biệt là đơn vị sự nghiệp được tổ chức lại) đảm bảo theo hướng dẫn chung trên nguyên tắc bao quát đầy đủ, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng nhiệm vụ. Sau khi rà soát và thực hiện các bước theo trình tự, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc.

b) Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công của tỉnh:

Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Qua đó, đã giao một số nhiệm vụ về tổ chức bộ máy cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp.

c) Về hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã:

Tỉnh Yên Bái đã thành lập và đưa vào hoạt động chính thức Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) cấp tỉnh từ tháng 6/2018 và Bộ phận PVHCC cấp huyện, cấp xã từ tháng 4/2019. Kết quả hoạt động, giải quyết TTHC tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, Bộ phận PVHCC cấp huyện, cấp xã, như sau:

- *Số lượng TTHC đưa ra thực hiện tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh và Bộ phận PVHCC cấp huyện, cấp xã:*

+ *Số lượng TTHC cấp tỉnh:* Tổng số TTHC đưa vào giải quyết tại Trung tâm PVHCC tỉnh đến thời điểm hiện nay là 1.641 TTHC (*số liệu thường xuyên có sự thay đổi khi công bố các TTHC mới hoặc bãi bỏ, thay thế*).

+ *Số lượng TTHC cấp huyện:* Tổng số TTHC hiện đưa vào giải quyết tại Bộ phận PVHCC cấp huyện đến nay là 410 TTHC.

+ *Số lượng TTHC cấp xã:* Số TTHC hiện đưa vào giải quyết tại Bộ phận PVHCC cấp xã đến nay là 137 TTHC.

- *Về phần mềm Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử một cửa tỉnh Yên Bái:*

+ Sau khi hoàn thiện hệ thống phần mềm Công dịch vụ công và hệ thống thông tin điện tử một cửa tỉnh Yên Bái, Trung tâm PVHCC tỉnh đã tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên hệ thống Công dịch vụ công. Ngoài ra, Trung tâm đã phối hợp với các sở, ban,

ngành tiến hành cập nhật danh mục các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã vào hệ thống phần mềm; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho lãnh đạo, cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp đảm bảo kịp thời, đúng yêu cầu đề ra.

+ Trên hệ thống phần mềm, Trung tâm đã tích hợp tự động gửi tin nhắn thông báo tình trạng giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân khi giải quyết các TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và nhận được sự phản hồi tích cực của các cá nhân, tổ chức.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC:

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 05/3/2020, toàn tỉnh đã tiếp đón gần 130.000 lượt công dân đến liên hệ việc thực hiện các TTHC. Tiếp nhận vào hệ thống 155.120 hồ sơ (*trong đó tiếp nhận mới 133.068 hồ sơ, chuyển kỳ trước sang 21.152 hồ sơ*); hồ sơ đã giải quyết 132.480 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn là 132.470 hồ sơ (đạt 99,99%), hồ sơ quá hạn là 10 hồ sơ (đạt 0,01%), cụ thể:

+ *Đối với Trung tâm PVHCC tỉnh:* Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 05/3/2020, Trung tâm PVHCC tỉnh đã tiếp đón trên 7.000 lượt công dân đến liên hệ thực hiện các TTHC. Trung tâm đã tiếp nhận 13.917 hồ sơ (*chuyển kỳ trước sang 4.233 hồ sơ, tiếp nhận mới 9.684 hồ sơ*); đã giải quyết 10.933 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn là 10.923 hồ sơ (đạt 99,91%), hồ sơ quá hạn là 10 hồ sơ, chiếm 0,09% (Sở Tư pháp 08 hồ sơ²; Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 hồ sơ); các hồ sơ còn lại đang xem xét giải quyết theo quy định. Tỷ lệ đánh giá hài lòng và rất hài lòng đạt 100%.

+ *Đối với Bộ phận PVHCC cấp huyện, cấp xã:* Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 05/3/2020, Bộ phận PVHCC cấp huyện, cấp xã đã tiếp đón trên 123.000 lượt công dân đến liên hệ thực hiện TTHC. Đã tiếp nhận 141.203 hồ sơ, trong đó: Tiếp nhận mới kỳ này là 123.924 hồ sơ, chuyển kỳ trước sang 17.279 hồ sơ; đã giải quyết 121.547 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn là 121.547 hồ sơ (đạt 100%), không có hồ sơ quá hạn; các hồ sơ còn lại đang xem xét giải quyết theo quy định. Tỷ lệ đánh giá hài lòng và rất hài lòng đạt 100%.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

a) Xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức:

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 20/20 sở, ban, ngành và 09/09 huyện, thị xã, thành phố; phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

² Chủ yếu là hồ sơ liên quan đến cấp Phiếu lý lịch tư pháp bị quá thời hạn do nguyên nhân khách quan, UBND tỉnh Yên Bái đã có văn bản báo cáo Bộ Tư pháp, Trung tâm lý lịch tư pháp Quốc gia về nguyên nhân quá hạn trong việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

b) Về công chức cấp xã:

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã tính tại thời điểm 31/12/2019: 3.501 người. Trong đó: Tổng số cán bộ, công chức có trình độ từ trung cấp trở lên: 3.387/3.501 người = 96,74%, gồm:

- Số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên: 1.638/1.733 người = 95%.
- Số công chức có trình độ từ trung cấp trở lên: 1.749/1.768 người = 98.92%.

c) Thực hiện quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

- Trình Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm 04 trường hợp, thôi giữ chức vụ 01 trường hợp.

- Ban hành Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý: bổ nhiệm lại 04 trường hợp.

- Trình Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định: Bổ nhiệm mới: 05 trường hợp; bổ nhiệm lại: 11 trường hợp; điều động, bổ nhiệm: 04 trường hợp.

- Xin chủ trương kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Yên Bái khóa V, nhiệm kỳ 2019-2024.

- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Sở xố kiến thiết Yên Bái.

- Quyết định điều động công chức trong tỉnh: 03 trường hợp.

- Quyết định: Điều động viên chức trong tỉnh: 42 trường hợp; 01 Phó Bí thư Đảng ủy xã về công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường; chuyển chuyên viên chức ra ngoài tỉnh: 04 trường hợp.

d) Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định:

+ Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với bà Đặng Hồng Hương, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Văn Yên trực thuộc Sở Y tế tỉnh Yên Bái.

+ Chuyển ngạch và xếp lương đối với ông Trần Quốc Tuấn, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lục Yên.

+ Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức huyện Mù Cang Chải, huyện Trạm Tấu.

+ Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế.

đ) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức:

- Giao Sở Nội vụ thực hiện việc tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện đầy đủ, đúng quy định về chế độ, chính sách đối với CBCCVC, theo đó:

+ *Chế độ tiền lương*: Sở đã thực hiện việc thẩm định phê duyệt bổ sung chế độ công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn năm 2019; tổng hợp, báo cáo thực hiện chế độ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp; thống kê số cán bộ, công chức, viên chức

bị kỷ luật trong năm 2019 làm cơ sở để trình UBND tỉnh xem xét, thực hiện chế độ, chính sách cho CBCCVC theo đúng quy định.

+ *Các chế độ phụ cấp khác:* Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. Tham mưu UBND tỉnh ban hành thông báo, quyết định nghỉ hưu đối với: 06 trường hợp CBCCVC diện Ban Thường vụ, UBND tỉnh quản lý.

- Thỏa thuận bổ nhiệm Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đối với 02 trường hợp; nâng bậc lương trước thời hạn đối do có thông báo nghỉ hưu đối với 01 trường hợp.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt giải quyết nghỉ thôi việc theo nguyện vọng theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND đối với 01 trường hợp.

e) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

- Cử 3 cán bộ viên chức ngành Y tế đi học sau Đại học năm 2019 theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020.

- Xem xét, hỗ trợ kinh phí đào tạo bồi, bồi dưỡng cho 100 cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế năm 2019 (đợt 2) theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Yên Bái về chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái với tổng kinh phí 2.193.200.000 đồng.

f) Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thu hút người tài vào bộ máy hành chính của địa phương theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22/4/2016 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành đã thường xuyên quan tâm chăm lo phát triển nguồn nhân lực; các cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô, nâng cao chất lượng, cơ sở vật chất được tăng cường.

5. Cải cách tài chính công

a) Tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước:

Việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí hành chính cho các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục được UBND tỉnh Yên Bái chỉ đạo thực hiện theo đúng Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, kinh phí giao cho các đơn vị được xác định với 02 thành phần: phần kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ và phần kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ. Các đơn vị đã bám sát dự toán được giao, tổ chức sắp xếp công việc hợp lý, để hoàn thành nhiệm vụ. Qua việc thực hiện tự

chủ đã nâng cao được trách nhiệm của thủ trưởng, tăng cường sự giám sát của cán bộ, công chức và các tổ chức đoàn thể trong việc sử dụng biên chế, kinh phí, góp phần quản lý tài chính hiệu quả và tiết kiệm, khuyến khích được nhiều đơn vị đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tiết kiệm chi tiêu, tăng thêm thu nhập cho người lao động, chủ động hơn trong việc quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản được giao.

b) Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập:

- Toàn tỉnh Yên Bái có 540 đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay 100% số đơn vị đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên là 485 đơn vị (89,8%), đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên 30 đơn vị (5,5%), đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên 25 đơn vị (4,6%).

- Về phân phối kết quả tài chính: Thực hiện cơ chế tự chủ, các đơn vị sự nghiệp đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ, liên doanh, liên kết với các tổ chức cá nhân để hoạt động sự nghiệp và tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị, 100% số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện đúng quy định về phân phối kết quả tài chính.

- Về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã thu được những kết quả quan trọng, các đơn vị đã quản lý sử dụng các nguồn kinh phí chặt chẽ, công khai, tiết kiệm, hiệu quả, nhiều đơn vị đã tiết kiệm được kinh phí chi hoạt động để tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động trong đơn vị.

c) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

Tỉnh Yên Bái hiện có 01 Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật thông tin khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

6. Hiện đại hoá hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương:

- *Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh:*

Để triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT phục vụ cho công tác CCHC của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu đề tra, cụ thể:

+ Ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Yên Bái năm 2020.

+ Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động số 121/KH-UBND ngày 04/5/2019 thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm

vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

+ Tiếp tục triển khai Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Hội nghị Giao ban điện tử đa phương tiện tỉnh Yên Bái.

- *Tình hình triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện:*

+ Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Yên Bái, các cơ quan, đơn vị đều sử dụng chung một phần mềm quản lý văn bản và điều hành do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông triển khai. Phần mềm đã triển khai đến 29 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 17 đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; 09 huyện thị, thành phố; 180 xã, phường, thị trấn³ và đã kết nối với trực liên thông Quốc gia trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản từ Văn phòng Chính phủ đến 03 cấp chính quyền của tỉnh Yên Bái. Đồng thời, cũng đảm bảo việc liên thông trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy đạt 100%.

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành hiện đang vận hành và sử dụng được xây dựng từ năm 2008; được nâng cấp, chuyển đổi sang công nghệ Share point năm 2010. Để đảm bảo thực hiện theo đúng Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Chính phủ, ngày 10/6/2019 UBNDSD tỉnh đã ban hành Văn bản số 1504/UBND-TC thống nhất chủ trương thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành và giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thuê dịch vụ. Hiện nay, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh đang triển khai Kế hoạch thuê Phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 8/10/2019 của UBND tỉnh và dự kiến hoàn thành trong Quý I/2020. Theo đó, sẽ nâng tỷ lệ cán bộ sử dụng phần mềm ứng dụng quản lý văn bản điều hành trên môi trường mạng tại sở/ngành, huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn đạt 100%.

+ Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

(1) Cấp tỉnh có 4 điểm cầu đặt tại: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh 02 điểm cầu (phòng họp tầng 3 và tầng 4); Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy 01 điểm cầu; Văn phòng Ban Tuyên giao Tỉnh ủy 01 điểm cầu.

(2) Cấp huyện có 9 điểm cầu/9 huyện, thị xã, thành phố đặt tại Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền cấp huyện⁴.

(3) Từ đầu năm đến nay, Hệ thống hoạt động thường xuyên, liên tục với hơn 10 cuộc họp từ Trung ương tới địa phương mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo điều hành và tiết kiệm chi phí hành chính.

³ Sau sắp xếp theo Nghị quyết của Chính phủ, tỉnh Yên Bái hiện còn 173 xã, phường, thị trấn.

⁴ Huyện Lục Yên đã có 15 xã, thị trấn có điểm cầu truyền hình trực tuyến nối với cấp huyện.

(4) Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Triển khai mở rộng Hệ thống hội nghị giao ban đa phương tiện tỉnh Yên Bái đến cấp xã năm 2020” theo Tờ trình số 180/TTr-STTTT ngày 20/02/2020 và Báo cáo 214/BC-STTTT ngày 28/02/2020 thẩm định Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông. Dự kiến đến quý II năm 2020 sẽ triển khai đến 108 các điểm cầu là các xã, phường thuộc các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Yên Bái có cự ly đến trung tâm huyện, thị xã, thành phố lớn hơn 7 km.

+ Công tác chỉ đạo, điều hành bằng hệ thống thông tin điện tử và thư điện tử của cán bộ, lãnh đạo các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh: Hệ thống Thư điện tử đến tháng 29/02/2020, đã cung cấp 3.319 tài khoản thư cho cán bộ của 43 sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đạt tỷ lệ 100% CBCC cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có tài khoản thư điện tử, tỷ lệ CBCC của tỉnh thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc đạt 100%.

+ Kết nối mạng nội bộ (LAN):

(1) *Cấp tỉnh*: 100% các cơ quan: đơn vị đã có mạng LAN và kết nối mạng Internet tốc độ cao ADSL, FTTH; 100% số máy tính được kết nối mạng internet. Tổng số máy tính tại các CQNN cấp tỉnh là 1.683 chiếc.

(2) *Cấp huyện*: 100% huyện đã có mạng LAN và kết nối mạng Internet tốc độ cao ADSL, FTTH; 100% số máy tính được kết nối mạng internet. Tổng số máy tính tại các UBND cấp huyện là 863 chiếc.

+ Cổng Thông tin điện tử tỉnh:

Bao gồm 01 Trang giao diện chính của Cổng và 38 Trang thành viên của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và một số trang của các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được liên kết (link) với Cổng Thông tin điện tử. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Yên Bái đã đáp ứng đầy đủ các nội dung cần thiết được quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Hiện tại, Cổng Thông tin điện tử trực thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh quản lý và vận hành.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính:

- *Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh:*

Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Ban hành Kế hoạch duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của các cơ quan HCNN tỉnh Yên Bái năm 2020.

- *Đối với việc triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 cấp xã:*

Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO

9001:2015 đối với 15 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái sau khi thực hiện sắp xếp, sát nhập theo Nghị quyết số 871/NQ-UBTVQH14.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác CCHC của tỉnh Yên Bái tiếp tục nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu của tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã bám sát để tập trung chỉ đạo kịp thời theo đúng tinh thần nội dung Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch CCHC năm 2020 của tỉnh.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Là tỉnh miền núi, kinh tế chưa phát triển, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, khó khăn, việc đầu tư kinh phí cho nhiệm vụ CCHC còn khiêm tốn.

- Do không có sự thống nhất về thời gian báo cáo theo định kỳ giữa các Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính) nên gây khó khăn trong việc tổng hợp số liệu giữa các ngành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2020

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình CCHC nhà nước theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Nội vụ. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2020 của tỉnh Yên Bái; hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 229-KL/TU ngày 01/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái về nhiệm vụ, giải pháp công tác CCHC giai đoạn 2018-2020.

2. Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Trình HĐND tỉnh Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2019-2021.

3. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Kế hoạch CCHC năm 2020 của UBND tỉnh Yên Bái.

4. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ CCHC theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy.

5. Tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về quy trình đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

6. Công bố kết quả xếp hạng của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Yên Bái.

7. Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20/12/2019 của Ban Chỉ đạo CCHC cấp Chính phủ.

8. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo CCHC kiểm tra một số các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

9. Tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác CCHC cho cán bộ, công chức tham mưu làm công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện sắp xếp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện sau khi có nghị định của Chính phủ hoặc văn bản của Trung ương.

11. Thẩm định hồ sơ đối tượng nghỉ thôi việc theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 10/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng.

12. Thẩm định hồ sơ đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

13. Xây dựng kế hoạch thi thặng hạng đối với viên chức giữ các ngạch hành chính làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

14. Tiếp tục hướng dẫn việc duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh có hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý I; phương hướng nhiệm vụ công tác quý II năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp, theo dõi./

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng

PHỤ LỤC BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1.	Kế hoạch cải cách hành chính năm	Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Yên Bái năm 2020	53/34		Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện
2.	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm				Xây dựng trong quý II năm 2020
3.	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh	Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền công tác CCHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái	4/212	(thường xuyên trong năm)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện
4.	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh	Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh	58/201		
5.	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện				

6.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh				
7.	Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh	Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh yên Bái năm 2020	16/201		

Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt					
2.	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC					
3.	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	202	20	9	173	19 cơ quan CM thuộc UBND tỉnh; Ban quản lý KCN
4.	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động					
5.	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động					
6.	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	29	20	9		
7.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	32	23	9		
8.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	29	20	9		
9.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	32	23	9		6 đơn vị thuộc UBND tỉnh; 17 sở, ngành có ĐVSN trực thuộc
10.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	884	258	453	173	
11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	884	258	453	173	

12.	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo ND 130	341	42	126	173
13.	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	341	42	126	173
14.	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập	341	42	126	173
15.	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo ND43	540	68	472	-
16.	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	540	68	472	-
17.	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	540	68	472	-
18.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo ND 115	1	1		-
19.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	1	1		-
20.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	1	1		-
21.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	29	20	9	
22.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	29	20	9	-
23.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử	29	18	9	-
24.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được cấp chứng chỉ ISO	28	19	9	-
25.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	28	19	9	-
26.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	19	19		

27.	Số đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	9	-	9	-	
28.	Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện)	173	-	-	173	
29.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	28	19	9		
30.	Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại	9		9	-	

Phụ lục 3
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			<i>Cấp tỉnh</i>	<i>Cấp huyện</i>	<i>Cấp xã</i>	
1	Cơ quan hành chính	203	21	9	173	(Cấp tỉnh có 19 cơ quan chuyên môn, 02 tổ chức hành chính là Ban Quản lý các khu công nghiệp và Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh Yên Bái)
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	711	258	453	-	
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp tỉnh, cấp huyện)	1	1		-	

Phụ lục 4
SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1.	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh	2.188	1641	410	137		
2.	Số lượng các TTHC thực hiện ở địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	2.188	1641	410	137		
3.	Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông						

Phụ lục 5
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/Đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1.	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC				
2.	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	0			
3.	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện				
4.	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại địa phương				
5.	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại địa phương	0	0		
6.	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở địa phương				
7.	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực)				
8.	Số VBQPPL thực hiện tại địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực)				
9.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại địa phương				

Phụ lục 6
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

STT	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1.	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã	3.501		
2.	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	3.387	96,74%	
3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm			